

# GIỚI THIỆU WEBDEWEY PHIÊN BẢN ĐIỆN TỬ CỦA KHUNG PHÂN LOẠI THẬP PHÂN DEWEY

Lê Phát Huy

Trường THCS Thống Linh, Đồng Tháp

**Tóm tắt:** DDC (Dewey Decimal Classification) là một trong các khung phân loại tài liệu được sử dụng phổ biến. Nó được Melvil Dewey (1851-1931) xây dựng từ những năm 1870. Hiện nay, khung phân loại DDC được hơn 200.000 thư viện tại 130 quốc gia sử dụng và đã được dịch ra hơn 30 ngôn ngữ trên thế giới. Một trong những thế mạnh của DDC là luôn luôn được cập nhật, sửa chữa, bổ sung và xuất bản. Tại Việt Nam, sự ra đời Khung phân loại thập phân Dewey rút gọn 14 (DDC Abridged 14) do Thư viện Quốc gia Việt Nam tổ chức biên dịch và giới thiệu, đánh dấu một bước quan trọng trong việc chuẩn hóa và hội nhập của ngành thư viện-thông tin.

Bài viết này giới thiệu về Khung phân loại thập phân DDC phiên bản điện tử: lịch sử ra đời; tính năng; hướng dẫn cơ bản để sử dụng ứng dụng; những lợi ích mang lại và một số lưu ý khi sử dụng WebDewey.

**Từ khóa:** Khung phân loại thập phân Dewey; WebDewey; phân loại tài liệu.

## INTRODUCING WEBDEWEY THE ELECTRONIC VERSION OF THE DEWEY DECIMAL CLASSIFICATION FRAMEWORK

**Abstract:** DDC (Dewey Decimal Classification) is one of the commonly used document classification frameworks. It was built by Mr. Melvil Dewey (1851-1931) in the 1870s. Currently, the DDC classification framework is used by more than 200,000 libraries in 130 countries and has been translated into more than 30 languages worldwide. One of DDC's strengths is that it is always updated, corrected, supplemented, and published. In Vietnam, the birth of the Abridged Dewey Decimal Classification Framework 14 (DDC Abridged 14), compiled and introduced by the National Library of Vietnam, marks an important step in the standardization and integration of library and information industry. This article introduces the electronic version of the DDC Decimal Classification Framework; history; feature; Basic instructions for using the application; the benefits it brings; and some notes when using WebDewey.

**Keywords:** Dewey Decimal Classification Framework; WebDewey; document classification.

## MỞ ĐẦU

Hệ thống Dewey được xuất bản ẩn danh vào năm 1876 ở Amherdt, Massachusetts, với nhan đề Khung Phân loại và Bảng tra Chủ đề phục vụ biên mục và sắp xếp sách trong thư viện. Nó là cuốn sách mỏng 44 trang và như tên gọi đã chỉ rõ, nó được thiết kế chủ yếu như một sơ đồ hướng dẫn thực hành cho việc sắp xếp sách trong thư viện. Ấn bản thứ hai của Khung Phân loại được hiệu chỉnh triệt để và mở rộng rất nhiều, được xuất bản vào năm 1885. Xét theo nhiều khía cạnh, ấn bản này có thể được xem là một trong những ấn bản quan trọng nhất bởi vì nó được hình thành với dạng thức và chính sách có hiệu lực trong suốt 65 năm kế tiếp.

Ấn bản thứ 13 (1932), xuất bản vào năm sau khi Melvil Dewey mất, được chọn làm Ấn bản tưởng niệm, và là ấn bản đầu tiên mang tên ông ở nhan đề. Ấn bản thứ 14 (1942) đã được mở rộng công kênh hơn và bị nhiều nhân viên thư viện phê phán. Họ cho rằng hầu hết những phần phát triển là thiếu cân đối và không cân xứng. Để sửa lại, ấn bản thứ 15, được xem là “Ấn bản chuẩn” thể hiện các

lĩnh vực tri thức đều nhau, nhưng chi tiết theo hình khung, giảm 1/10 khối lượng tri thức của người tiền nhiệm. Qua nhiều lần chỉnh lý, ấn bản 22 là ấn bản đầu tiên của Khung phân loại DDC được tạo ra hoàn toàn trong bối cảnh của môi trường web. Trong môi trường này, Khung phân loại DDC có thể tiếp tục được cập nhật, và việc cập nhật này có thể thông qua mỗi liên lạc đều đặn với những người sử dụng Khung phân loại DDC.

Hiện tại, ấn bản 23 là ấn bản mới nhất, được xuất bản trên giấy và bản điện tử (WebDewey).

## 1. VÀI NÉT VỀ WEBDEWEY

### 1.1. Khái quát lịch sử ra đời

Đầu năm 1993, Khung phân loại DDC xuất hiện dưới phiên bản DOS được gọi là Dewey điện tử. Toàn bộ bảng chính, bảng phụ, Bảng Chỉ mục quan hệ, và Phần hướng dẫn của DDC 20 được lưu trữ trên CD-ROM. Dewey điện tử gồm có 05 khung đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội thường xuyên được sử dụng, kết nối với từng chỉ số DDC và biểu ghi thư mục mẫu cho đề mục chủ đề thường xuyên xuất hiện.

Dewey for Windows (phiên bản được phát hành) dựa trên cơ sở dữ liệu của ấn bản 21 và có các tính năng như phiên bản DOS với chất lượng nâng cao. Từ năm 1996 đến 2001, Dewey for Windows được xuất bản hàng năm.

WebDewey được phát hành bởi OCLC vào tháng 6 năm 2000 như là một bộ phận của dịch vụ Hợp tác biên mục nguồn trực tuyến (CORC), được giới thiệu lần đầu như là phiên bản dựa trên nền web của ấn bản 21. Vào tháng 01 năm 2002, OCLC đã làm cho WebDewey được sử dụng rộng rãi hơn. WebDewey hiện có ở môi trường biên mục OCLC qua "OCLC Connexion", OCLC cũng đã phát hành WebDewey rút gọn, một phiên bản dựa trên nền web của ấn bản 13 rút gọn. Những dịch vụ này thay thế Dewey điện tử và Dewey for Windows. Ấn bản 22 được đưa vào WebDewey vào tháng 6 năm 2003, và ấn bản 14 rút gọn được đưa vào WebDewey rút gọn vào tháng 12 năm 2003.

### 1.2. Đặc trưng của WebDewey

- Hàng ngàn thuật ngữ của Bảng Chỉ mục quan hệ và các chỉ số tạo lập không có trong phiên bản in của DDC;

- Khung đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội được sắp xếp một cách hệ thống theo chỉ số Dewey từ các biểu ghi trong WorldCat hoặc được sắp xếp một cách khoa học bởi các biên tập viên DDC;

- 35.000 trong số hơn 50.000 đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội được tìm thấy trong xuất bản phẩm của OCLC, Người, Địa điểm & Vật dụng;

- Sắp xếp một cách chọn lọc từ Đề mục Chủ đề Y học (MeSH);

- Kết nối từ đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội đến biểu ghi có kiểm soát của Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội;

- Cơ sở dữ liệu được cập nhật hàng quý phù hợp với những thay đổi mới nhất của DDC, cùng với việc sắp xếp Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội, thuật ngữ trong bảng chỉ mục, và chỉ số tạo lập.

Bản WebDewey rút gọn là phiên bản của cơ sở dữ liệu nâng cao dựa trên nền web căn cứ vào ấn bản mới nhất của DDC. Tương tự với WebDewey, đặc trưng của WebDewey rút gọn bao gồm:

- Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội được sắp xếp một cách trí tuệ đối với các tiêu đề Dewey và các thuật ngữ trong bảng chỉ mục bởi các biên tập viên DDC, bao gồm nhiều xuất bản phẩm của OCLC, Đề mục Chủ đề cho trẻ em;

- Kết nối Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội với biểu ghi đồng nhất của Đề mục chủ đề của

Thư viện Quốc hội;

- Sắp xếp giữa chỉ số Dewey rút gọn và chủ đề đề mục từ ấn bản mới nhất của Bảng Đề mục chủ đề Sears của H.W. Wilson;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu theo quý phù hợp với những thay đổi mới nhất đối với DDC, mà có tác động đến ấn bản rút gọn, đến sắp xếp LCSH, đến sắp xếp Sears, thuật ngữ chỉ mục, và chỉ số tạo lập.

### 1.3. Cấu trúc

DDC là lược đồ tổng hợp về xử lý toàn bộ tri thức, phân chia tri thức thành 10 lớp chính được thể hiện bằng chữ số Ả-Rập sử dụng như phân số thập phân. Khi Dewey ra quyết định về bản chất và thứ tự các lớp, ông đã quan sát tri thức thế giới như đã được phân chia thành 04 lĩnh vực: lĩnh vực chung, lĩnh vực lý trí, lĩnh vực tưởng tượng (văn học) và lĩnh vực ký ức. Dewey phân chia bảng phân loại của ông thành 10 lớp chính: 000 Khoa học máy tính, thông tin & tác phẩm tổng quát | 100 Triết học & Tâm lý học | 200 Tôn giáo | 300 Khoa học xã hội | 400 Ngôn ngữ | 500 Khoa học | 600 Công nghệ | 700 Nghệ thuật & giải trí | 800 Văn học | 900 Lịch sử & địa lý.

Trong nhiều năm qua, DDC đã phát triển thành một khung phân loại hiện đại, luôn cố gắng cung cấp tri thức mới và tìm ra những phương cách mới để sắp xếp tổ chức tri thức. Nó từng bước kết hợp chặt chẽ nhiều lý thuyết phân loại mới nổi. Tuy nhiên, ba quy tắc cơ bản, hiển nhiên từ lúc bắt đầu của Khung Phân loại, luôn duy trì cho đến ngày nay, đó là:

(1) Phân chia theo ngành. Trong DDC, các lớp cơ bản được tổ chức trước hết theo ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu. Các lớp chính đã nói trên đây tương đương với các ngành khoa học trong thời Dewey; một số ngành này hiện nay đã trở thành các lĩnh vực nghiên cứu rộng hơn, mỗi ngành lần lượt bao gồm các ngành khác nhau. Tuy nhiên, quy tắc mà các phần của DDC được sắp xếp trước hết theo ngành và sau đó theo chủ đề, hiện vẫn giữ và duy trì quy tắc cơ bản nhất của Khung Phân loại.

(2) Hệ phân cấp cấu trúc. DDC sắp xếp tri thức trước hết theo ngành và sau đó theo chủ đề với một cấu trúc phân cấp theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Những ghi chú nào đó liên quan đến bản chất của một lớp luôn là đúng cho tất cả các lớp dưới cấp của nó.

(3) Hệ phân cấp ký hiệu. Ký hiệu DDC phản ánh cấu trúc phân cấp của khung phân loại. Trong một hệ phân cấp cụ thể, đề tài phối hợp luôn được

thể hiện bằng ký hiệu với cùng số lượng chữ số. Đề tài rộng hơn luôn được thể hiện bằng số lượng chữ số ít hơn trong hệ phân cấp ký hiệu, và đề tài hẹp hơn luôn được thể hiện bằng nhiều hơn một chữ số trong hệ phân cấp ký hiệu.

**1.4. Tính năng**

Với giao diện thân thiện và đơn giản, WebDewey cung cấp cho người dùng những tiện ích như sau:

- Khả năng tìm kiếm linh hoạt, có thể mở rộng hoặc thu hẹp kết quả tìm kiếm bằng cách sử dụng toán tử Boolean: AND/OR/NOT, ký tự thay thế, tìm kiếm tương đối, toán tử chặt cụt.
- Khả năng tìm lướt (Browse) các chỉ số ở lớp chính, chỉ mục quan hệ và đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ.
- Tìm các chỉ số của từ khóa thuộc các lĩnh vực trong Bảng chỉ mục quan hệ.
- Cấu trúc hiển thị phân cấp, lớp lớn và lớp nhỏ có liên quan chặt chẽ với nhau.
- Sử dụng rộng rãi các siêu liên kết để truy cập tới các mục liên quan và các mục hướng dẫn được trích dẫn trong ghi chú.

- Hiển thị của 10 lớp chính và các bảng phụ trợ cho phép xem lướt hoặc chuyển vị trí từ trên xuống dưới một cách dễ dàng.

Ngoài ra, người dùng có thể truy cập tới các ghi chú và các số phân loại có liên quan bằng cách nhấn chuột vào các đường link. WebDewey còn bao gồm các thuật ngữ và số phân loại được tạo lập sẵn (kết hợp giữa bảng chính, bảng phụ trợ). Đây là chức năng mới và không có trong bản in. Một số kết quả tìm kiếm có đường link đến đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ thông qua OPAC.

**2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SỐ CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA WEBDEWEY**

**2.1. Đăng nhập**

OCLC cung cấp bản dùng thử của WebDewey trong 30 ngày, nếu cơ quan thông tin-thư viện tại Việt Nam nói riêng muốn sử dụng thì cần đăng ký và trả phí hàng năm.

WebDewey là phiên bản điện tử được phát triển dựa trên trình duyệt web, có địa chỉ: <https://dewey.org/webdewey/login/login.html>



**Hình 1. Trang chủ đăng nhập WebDewey trên trình duyệt Web**

Sau khi đăng nhập bằng thông tin đăng nhập được cấp bởi OCLC, người dùng sẽ được đưa đến trang chủ của WebDewey.



**Hình 2. Giao diện trang chủ khi đã đăng nhập tài khoản thành công**

Trên giao diện của WebDewey, thanh trên cùng có các nút màu cam có nhiều chức năng khác nhau. Ngoài tùy chọn Tìm kiếm thông thường, còn có các tùy chọn Tìm kiếm nâng cao (Advanced search) và Tìm lướt (Browse), cũng như các liên kết đến Nhận xét (Comments) và Cập nhật (Updates). Các tùy chọn Tìm kiếm nâng cao và Tìm lướt sẽ hữu ích hơn nhiều so với tìm kiếm thông thường (Search).

Phía dưới bên trái của trang chủ có một bảng gồm ba hàng. Những thông tin này thể hiện tất cả thông tin có trong ấn bản thứ 23 của Hệ thống phân loại thập phân Dewey. Hàng trên cùng chứa các liên kết đến tất cả các lớp chính của hệ thống Dewey, từ 000 đến 900 (hoặc 0XX đến 9XX). Hàng thứ hai chứa chín bảng, từ T1 đến T6 (T3 có ba bảng phụ, được đặt tên là A, B và C), giúp người biên mục nối thêm các con số dựa trên chủ đề. Hàng thứ ba chứa “Sổ tay hướng dẫn thập phân Dewey” và phần “Giới thiệu về hệ thống”, Bảng chú giải các thuật ngữ cũng như thông tin về “Chuyển dời” và “Ngừng cung cấp” cho các phiên bản trước đây.

Ở phía bên phải của trang chủ là phiên bản rút gọn của Hệ thống thập phân Dewey. Loại hệ thống này chỉ có ở phiên bản thứ 15 và có bốn bảng thay vì chín bảng. Các tài nguyên tương tự cho phiên bản không rút gọn cũng có sẵn cho phiên bản rút gọn.

**2.2. Tùy chỉnh ứng dụng (Preferences)**

Cài đặt tùy chọn:

- Comment Options (Mặc định: Hiển thị): Cài đặt này xác định xem các nhận xét liên quan có xuất hiện trong bản ghi DDC hay không. Nếu được hiển thị, các nhận xét sẽ theo sau khu vực Ghi chú chứa các ghi chú có trong bản ghi DDC. Nếu bản

ghi DDC không có khu vực Ghi chú thì các nhận xét sẽ tuân theo thứ bậc.

- Segmentation Options (Mặc định: Ẩn).
- Add Table Notation Options (Mặc định: Ẩn).
- User Generated Records Options (Mặc định: Hiển thị).
- Record Options (Mặc định: Ẩn).

Thiết lập liên kết đến OPAC để tìm kiếm tự động:

Trong tùy chọn OPAC, chỉ định URL cần thiết để thực hiện tìm kiếm “call number” trong danh mục thư viện của bên người dùng. WebDewey cung cấp liên kết mặc định để tìm kiếm “call number”. Khi nhấp vào nút “Liên kết tới OPAC” từ màn hình Kết quả, hệ thống sẽ tự động thực hiện tìm kiếm số DDC trong danh mục trực tuyến của Thư viện Quốc hội. Người dùng không thể thay đổi liên kết này; tuy nhiên, khi người dùng xác định cấu hình ít nhất một liên kết OPAC khác, có thể chọn liên kết đó làm mặc định.

Đặt mặc định cho màn hình Cập nhật (Defaults for Updates screen):

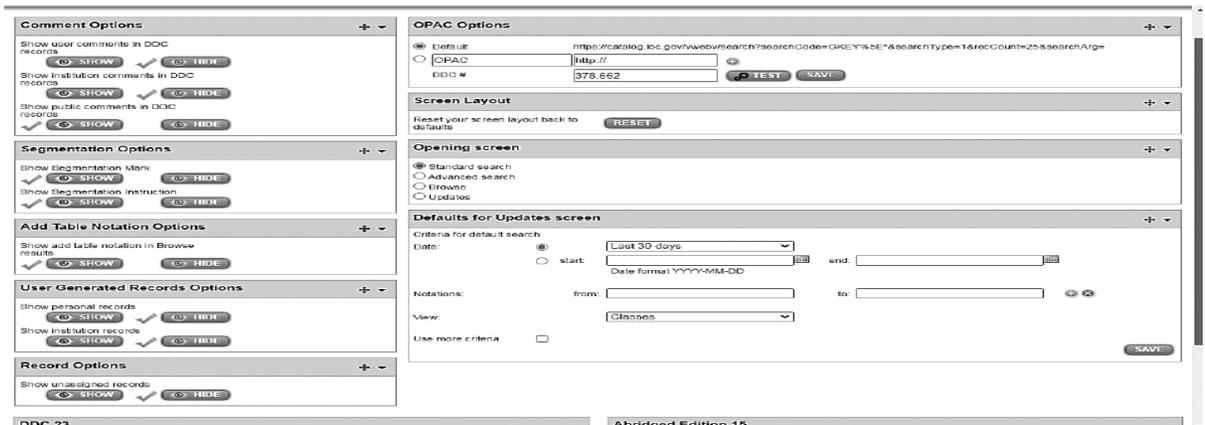
Đối với mục Date, người dùng chọn khoảng thời gian từ danh sách thả xuống (Last login; Last 7 days; Last 30 days (default); Last 12 months; All) hoặc đặt phạm vi ngày tùy chỉnh bằng định dạng ngày YYYY-MM-DD.

Đối với mục Notations: đặt phạm vi ngày tùy chỉnh bằng định dạng ngày YYYY-MM-DD.

Bấm vào nút Add notation range button để thêm phạm vi bổ sung.

Bấm vào nút Delete notation range button để xóa một phạm vi bổ sung.

Đối với chế độ View, người dùng chọn một trong các tùy chọn có sẵn: Classes (default); Relocations; Discontinuations; Continuations



Hình 3. Giao diện Preferences

2.3. Chức năng tìm kiếm

2.3.1. Chức năng tìm kiếm tiêu chuẩn (Search)

Nút “Search” có thể được chọn dù người dùng có nhập truy vấn vào hộp tìm kiếm hay không. Nếu một người đã sử dụng công cụ tìm kiếm nhiều, bản năng đầu tiên của họ sẽ là sử dụng tùy chọn tìm kiếm này. Tuy nhiên, nó chỉ hữu ích nếu người dùng có sự kiên nhẫn và con mắt tinh tường.

Nhấp vào Search bubble sẽ cho phép tìm kiếm thông qua các tùy chọn đó và hơn thế nữa, bao gồm các trường Ghi chú (Notes), Nhận xét (Comments) và Tác giả (Author).

Trong phân loại tài liệu, người dùng sử dụng chức năng Search một cách hiệu quả khi:

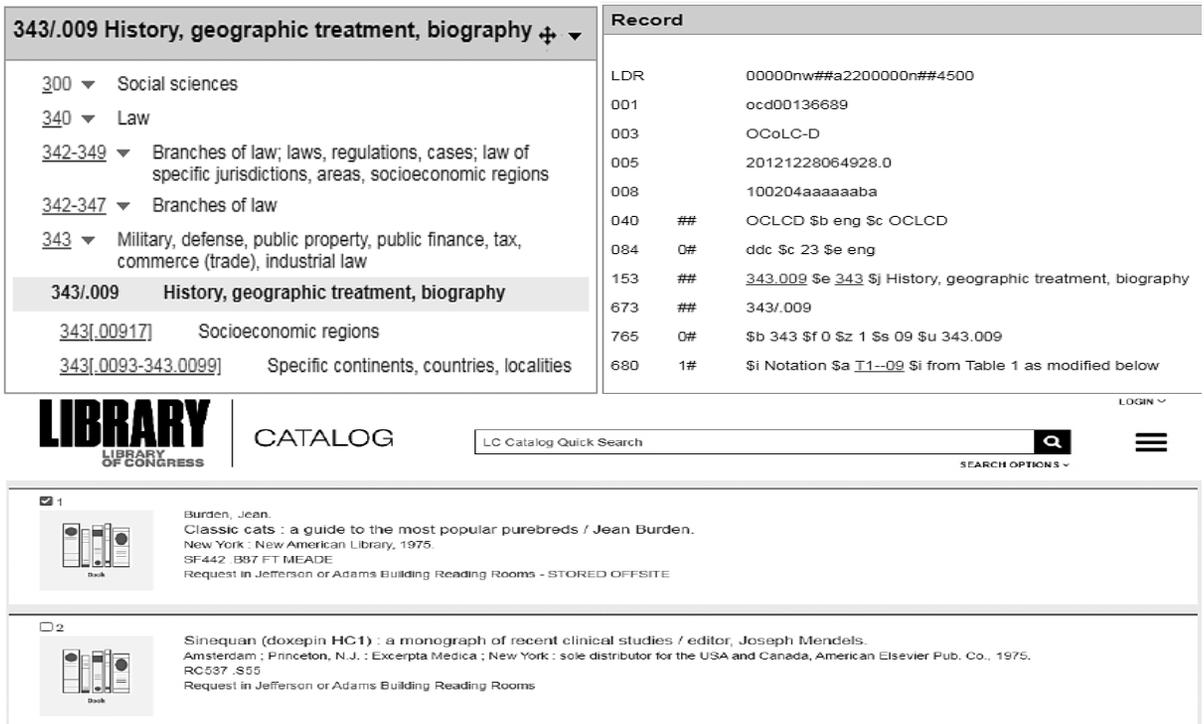
- Có từ khóa chính xác và cụ thể;
- Có Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ phù hợp với tài liệu cần phân loại;
- Chức năng tìm kiếm không hiệu quả nếu trong phân loại sử dụng từ khóa chung chung. Ví dụ: “Education”, “Economics”.

*Lưu ý: Tìm kiếm trong mọi trường (All fields) có thể sẽ hiệu quả hơn khi phân loại có từ khóa cụ thể, chi tiết vì có thể từ khóa này sẽ không tồn tại trong Chỉ mục quan hệ (Relative Index)*

Trong WebDewey, người dùng có thể trở qua các trường dữ liệu MARC hoặc liên kết với một hoặc nhiều OPAC từ màn hình hiển thị bản ghi.



Hình 4. Giao diện kết quả khi dùng Search



Hình 5. Liên kết tới MARC và OPAC của Thư viện Quốc hội Mỹ

**2.3.2. Chức năng Tìm kiếm nâng cao (Advanced search)**

Để có kết quả tìm kiếm chính xác và hiệu quả cao, khi phân loại nên sử dụng chức năng tìm kiếm nâng cao với các tiêu chí nhằm giới hạn kết quả tìm. Việc chọn “Advanced search” sẽ dẫn đến một trang có năm trường, trong đó ba trường đặt trước để tìm kiếm “Chỉ mục tương đối” và hai trường đặt trước để tìm kiếm “Tiêu đề chủ đề” của Thư viện Quốc hội. Tất cả đều được kết nối bằng ký hiệu Boolean “AND”. Ký hiệu Boolean có thể là AND, NOT hoặc

OR. Vì nhiều trường cần thiết có thể được sử dụng và những trường khác sẽ bị bỏ qua. Thông thường, chỉ có một hoặc hai trường sẽ được sử dụng. Chức năng này có thể được sử dụng nếu người dùng chỉ muốn tìm kiếm trong các trường Chỉ mục tương đối hoặc Tác giả.

Người dùng có thể tùy chọn kết quả muốn tìm thông qua 11 bộ lọc: Dewey Numbers; Relative Index; Captions; Notes; All Dewey; LCSH; MeSH; Number Components; Author; Comments; All Fields

The screenshot shows the 'WebDewey Search' interface. It features a search bar labeled 'Search for' with a dropdown menu. Below it are five rows, each with a Boolean operator dropdown (OR, OR, OR, OR, AND) and a search field. To the right of each search field is a filter dropdown menu (Dewey Numbers, Dewey Numbers, All Fields, All Fields, Dewey Numbers). At the bottom left is a 'Retain Search' checkbox. At the bottom right are three buttons: 'SEARCH', 'SEARCH HISTORY', and 'X CLEAR'.

DDC 23										
Main Classes	000	100	200	300	400	500	600	700	800	900
Totals	T1	T2	T3	T3A	T3B	T3C	T4	T5	T6	
Manual	Introduction	Glossary	Relocations & Discontinuities							

Abridged Edition 15										
Main Classes	000	100	200	300	400	500	600	700	800	900
Totals	T1	T2	T3	T4						
Manual	Introduction	Glossary	Relocations & Discontinuities							

Hình 6. Giao diện Advanced search

**2.3.3. Chức năng Tìm lướt (Browse)**

Việc chọn “Browse” cho phép người dùng có câu hỏi có thể nảy sinh trong đầu, Vậy “Sự khác biệt giữa duyệt và tìm kiếm là gì? Về cơ bản chúng không giống nhau phải không?” Chúng tương tự nhau, nhưng việc tìm kiếm cụ thể và có chủ đích hơn Browse. Khi dùng Browse, bao gồm cả việc sử dụng chức năng này trong WebDewey, người dùng đang tìm kiếm ý tưởng chung về nội dung của một trang web hoặc mục. Việc tìm kiếm bao gồm tìm kiếm một kết quả hoặc một phần thông

tin cụ thể.

Khi phân loại có sử dụng chức năng Browse một cách hiệu quả khi:

- Đã có sẵn số phân loại nhưng muốn kiểm tra lại.
- Người phân loại tài liệu đã khoanh vùng được tài liệu thuộc lĩnh vực nào đó và muốn tìm số phân loại cụ thể, gắn sát với nội dung hơn.
- Để thu hẹp kết quả tìm kiếm bằng cách duyệt lướt trong Chỉ mục quan hệ (Relative Index) từ khóa sử dụng phải là từ khóa chung chung.

Search  Browse  in

Build

**Browse Results**

<a href="#">300</a>	Social sciences, sociology & anthropology
<a href="#">300</a>	Social sciences
<a href="#">300.1</a>	Philosophy and theory
<a href="#">300.2</a>	Miscellany
<a href="#">300.2/1</a>	Tabulated and related materials
<a href="#">300.3-300.9</a>	Standard subdivisions
<a href="#">300.71</a>	Social sciences--education
<a href="#">300.71/2</a>	Social sciences--secondary education
<a href="#">300.72</a>	Social sciences--research
<a href="#">300.72/1</a>	Social sciences--research methods

Hình 7. Giao diện Browse

**2.4. Chức năng nhận xét - Comment**

Sử dụng chức năng này khi người dùng làm công tác phân loại cần ghi lại những trường hợp khó phân loại hoặc những tài liệu mang tính đặc

thù nhằm dễ dàng tìm kiếm lại và sử dụng cho lần sau. Để xem các comment đã tạo, nhấp vào nút Comment ở đầu màn hình và sau đó tìm kiếm comment của mình.

**Search**

Search for  in  of Type

Retain Search

**Comments**

DDC#: [636.8](#)  
 Type of Comment: User  
 Title: Vật nuôi - Mèo  
 Created by: 100291581 on Jun 1, 2024  
 Last modified by: 100291581 on Jun 1, 2024  
 Keywords: Mèo, Chó, Chuột Hamsters, Thỏ  
 Comment: Vật nuôi thông thường

Hình 8. Giao diện Comments

## 2.5. Chức năng cập nhật - Updates

WebDewey cho phép người dùng cập nhật biểu ghi mới theo nhiều tùy chọn: Đối với Date, người dùng chọn khoảng thời gian từ danh sách thả xuống (Last login; Last 7 days; Last 30 days

(default); Last 12 months; All) hoặc tùy chọn thời gian bắt đầu (start) - kết thúc (end), người dùng có thể dùng tùy chọn Ký hiệu (Notations). Kết quả sẽ được WebDewey hiển thị bên dưới với các tùy chọn xem theo: Classes; Relocations; Discontinuations; Continuations.

**Criteria**

Date:  Last 30 days  start: 2024-05-01 end: 2024-06-02 Date format YYYY-MM-DD

Notations: from: to:

View:       Save as default criteria

---

**Classes**

160 results found Results per page: 30 Show page: 1 / 6

Number	Date	Content	Project numbers
812.0523	2024-05-29	American comedies American comedies	
812.05232	2024-05-29	American farces American farces	
338.47681418	2024-05-28	Photographic equipment-economics Photographic equipment-economics	
362.280835	2024-05-28	Adolescents--drug use Adolescents--drug use	T1--0882819 T3B--100923 I
398.082	2024-05-28	Women--folklore Women--folklore	
398.2082	2024-05-28	Women--folk literature Women--folk literature	T1--0882819 T3B--100923 I

Hình 9. Giao diện Updates

## 3. LỢI ÍCH CỦA WEBDEWEY

### 3.1. Chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

Các cơ quan TT-TV sử dụng WebDewey trực tuyến của OCLC sẽ giúp biểu ghi thư mục của thư viện luôn tuân theo các quy tắc quốc tế về biên mục, phân loại, định chủ đề, và luôn chuẩn hóa với toàn bộ thư viện trong hệ thống của OCLC.

### 3.2. Tiết kiệm thời gian, công sức

Hàng năm, nhiều thư viện phải tốn một lượng chi phí, thời gian, và công sức không nhỏ của các cán bộ biên mục cho việc biên mục tài liệu, tìm kiếm, download biểu ghi thư mục trên mạng internet hoặc lập biểu ghi thư mục mới. Tuy nhiên, khi đã dùng WebDewey của OCLC, thư viện sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức trong phân loại tài liệu. Lúc này người dùng chỉ cần tìm kiếm trên WebDewey và sau đó có thể sử dụng trực tiếp biểu ghi thư mục.

### 3.3. Sửa đổi và cập nhật liên tục

Việc sử dụng DDC bản điện tử có mức độ cập nhật thường xuyên và liên tục theo sự thay đổi của các ngành khoa học mới cũng như xu hướng liên ngành. Cập nhật của WebDewey sẽ cho người dùng của mình biết được những chỉ số và nội dung mới ra đời, đồng thời điều này đồng nghĩa với những chỉ số cũ, nội dung bị lỗi thời có thể bị thay thế, hiệu chỉnh hoặc gạch bỏ khỏi WebDewey. Người dùng bản in sẽ không có được sự cập nhật tuyệt vời mà WebDewey dành cho người dùng của mình.

### 3.4. Tiết kiệm chi phí đầu tư

WebDewey được cung cấp sẵn dựa trên công nghệ điện toán đám mây, các cơ quan TT-TV có thể bắt đầu sử dụng ngay mà không cần phải quan tâm đến vấn đề đầu tư thiết bị cho máy chủ, phần mềm, hay nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại đơn vị mình.

#### 4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG WEBDEWEY

Người làm công tác phân loại bắt buộc phải có vốn ngoại ngữ tiếng Anh hoặc biết sử dụng ít nhất 01 công cụ dịch thuật để hỗ trợ cho việc tra cứu các chỉ số - dịch nội dung các chỉ số phân loại.

Không phải kết quả tìm kiếm nào cũng có đường link tới đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ, trong trường hợp như vậy, người dùng phải tự khắc phục bằng công cụ khác.

Khi phân loại tài liệu, việc sử dụng WebDewey vẫn phải thực hiện quy trình giống như trong bản in, đó là tìm lướt trong phần tóm tắt của các lớp chính và kiểm tra trong phần Chỉ mục liên quan.

Thực hiện các quy tắc phân loại giống như trong Bảng phân loại DDC dạng in, cụ thể là:

- + Xác định chủ đề của tác phẩm.
- + Xác định môn loại (sử dụng Bảng chỉ mục quan hệ - nếu cần và luôn luôn sử dụng Bảng phân loại).
- + Xác định vị trí tác phẩm trong khung phân loại (về 01 hay nhiều hơn 01 chủ đề trong cùng môn loại hoặc về nhiều hơn 01 môn loại).
- + Nếu hai chủ đề cùng được đề cập đến ngang nhau mà không được sử dụng để giải thích hay giới thiệu cho nhau thì phân loại tài liệu theo chủ đề mà kí hiệu phân loại của nó xuất hiện trước trong bảng phân loại DDC (Quy tắc chủ đề thứ nhất trong hai chủ đề).

+ Phân loại một tài liệu có 03 hay nhiều hơn 03 chủ đề mà những chủ đề đó đều thuộc một chủ đề rộng thì xếp tài liệu đó vào kí hiệu cao nhất thuộc chủ đề rộng đó. Nếu một chủ đề được đề cập đến nhiều hơn so với các chủ đề khác thì xếp tài liệu đó vào chủ đề được nhắc tới nhiều nhất.

#### KẾT LUẬN

Hiện nay, số lượng chủ thể rất lớn và các chủ thể tồn tại trong những mối quan hệ đa dạng. Các chủ đề mới liên tục xuất hiện. Tập hợp của chủ đề ngày càng trở nên năng động. Do tính chất ngày càng năng động của tập hợp các chủ đề, điều cần thiết là một sơ đồ phải được sửa đổi liên tục để theo kịp với tập hợp các chủ đề ngày càng phát triển. Để ứng phó với bản chất ngày càng tăng đáng báo động của tập hợp các chủ đề, WebDewey đã

liên tục được sửa đổi và có nhiều chỉ số hơn so với phiên bản in, không chỉ cập nhật mà WebDewey còn bao gồm nhiều chỉ số phân loại được xây dựng mới.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ cùng sự dịch chuyển của các thư viện truyền thống sang thư viện hiện đại, mượn liên thư viện trong nước - ngoài nước và công tác biên mục nguồn là một xu hướng tất yếu trong thời đại số. Do vậy, để nắm kịp sự năng động của tập hợp các chủ đề đòi hỏi các cơ quan TT-TV cần nghiên cứu và ứng dụng WebDewey vào công tác nghiệp vụ song song với DDC bản in mà các thư viện tại Việt Nam nói riêng đang sử dụng để chủ động trong việc tiếp cận công nghệ hiện đại nhằm cải tiến chính sản phẩm, dịch vụ của mình tương thích với xu thế thời đại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Introduction to the Dewey Decimal Classification. Truy cập ngày 27/5/2024 từ <https://www.oclc.org/content/dam/oclc/dewey/versions/print/intro.pdf>
2. Kiểu Văn Hốt và cộng sự (2013). Khung phân loại thập phân Dewey: Nguyên tắc và ứng dụng. Hà Nội : Thư viện Quốc gia Việt Nam. 232tr.
3. Nguyễn Hoàng Sơn (Chủ biên) và cộng sự (2017). Xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam quá khứ - hiện tại - tương lai (Sách chuyên khảo). Hà Nội : Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 629tr.
4. Nguyễn Thị Ngà và Thạch Lương Giang (2013). Giới thiệu công cụ phân loại tài liệu Web Dewey. TC Thư viện Việt Nam, số 5, tr. 33-36.
5. Vũ Dương Thúy Ngà (2009). Phân loại tài liệu- Giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Thư viện Thông tin học. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 237tr.
6. WebDewey 2.0 Overview. Truy cập ngày 27/5/2024 từ <https://www.oclc.org/content/dam/oclc/dewey/versions/webdewey/webdewey2-demo.pdf>
7. WWBE\_Dewey-Services-Brochure. Truy cập ngày 27/5/2024 từ [https://www.oclc.org/content/dam/oclc/services/brochures/215949-WWBE\\_Dewey-Services-Brochure.pdf](https://www.oclc.org/content/dam/oclc/services/brochures/215949-WWBE_Dewey-Services-Brochure.pdf)